

Số: 504 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng công chức
vào Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2023**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-BKH ngày 25/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 1088/QĐ-BKHĐT ngày 03/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 676/QĐ-BKH ngày 25/5/2009;

Căn cứ Kế hoạch số 3429/KH-BKHĐT ngày 26/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022; Quyết định số 1246/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 3429/KH-BKHĐT ngày 26/5/2022;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển công chức vào Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với 276 thí sinh thi tuyển theo danh sách tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Tổng cục, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2022, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và thí sinh trúng tuyển tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ TCCB BKHĐT;
- Lưu: VT, TCCB (2b).





Phụ lục:
ANH SÁCH TRUNG TUYỂN CÔNG CHỨC
VÀO CỤC THỐNG KÊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 304/QĐ-CTK ngày 14/6/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
1	Hà Nội	huyện Ba Vì	Thống kê kinh tế	Trần Thị Hải Yến	DTKV0011	Đại học	Nữ	9/12/1993	Thi tuyển	
2	Hà Nội	huyện Đông Anh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quốc Việt	DTKV0015	Đại học	Nam	10/5/1995	Thi tuyển	
3	Hà Nội	huyện Sóc Sơn	Thống kê kinh tế	Trần Thanh Hà	DTKV0016	Đại học	Nữ	11/4/1993	Thi tuyển	
4	Hà Nội	huyện Thạch Thất	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quỳnh	DTKV0025	Đại học	Nữ	26/5/1990	Thi tuyển	
5	Hà Nội	huyện Thanh Oai	Thống kê kinh tế	Ngô Quốc Tuấn	DTKV0031	Đại học	Nam	22/10/1988	Thi tuyển	
6	Hà Nội	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Hoà: Thanh	DVTV0002	Đại học	Nữ	11/3/1995	Thi tuyển	Thi sinh có đơn từ chối kết quả do đã công tác tại cơ quan khác; dự kiến quyết định trúng tuyển đối với thi sinh số báo danh DVTV0004
7	Hà Giang	huyện Bắc Mê	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thanh Tùng	DTKV0069	Đại học	Nam	29/6/1991	Thi tuyển	
8	Hà Giang	huyện Đồng Văn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Yến	DTKV0076	Đại học	Nữ	20/6/1992	Thi tuyển	
9	Hà Giang	huyện Vị Xuyên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Văn Nam	DTKV0080	Đại học	Nam	25/11/1990	Thi tuyển	
10	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Tiến	DTKV0087	Đại học	Nữ	25/5/1997	Thi tuyển	
11	Hà Giang	huyện Xín Mần	Thống kê kinh tế	Vương Thị Diệp	DTKV0083	Đại học	Nữ	29/3/1995	Thi tuyển	
12	Hà Giang	huyện Yên Minh	Thống kê Kinh tế	Nguyễn Quang Anh	DTKV0089	Đại học	Nam	24/9/1998	Thi tuyển	
13	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê kinh tế	Triệu Thị Thù	DTKV0096	Đại học	Nữ	1/3/1994	Thi tuyển	
14	Hà Giang	KV Bắc Quang - Quang Bình	Thống kê kinh tế	Trương Hoài Anh	DTKV0093	Đại học	Nữ	8/2/1992	Thi tuyển	
15	Hà Giang	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Phương Oanh	DKTV0061	Đại học	Nữ	9/9/1995	Thi tuyển	
16	Hà Giang	Phòng TKKT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Trần Mạnh Hùng	DTKV0048	Đại học	Nam	29/2/1996	Thi tuyển	
17	Hà Giang	Phòng TTTTCK	Thống kê nông nghiệp	Trịnh Thu Trang	DTKV0058	Đại học	Nữ	1/9/1998	Thi tuyển	
18	Hà Giang	Phòng TTTTCK	Thống kê nông nghiệp	Lương Thị Thu Trang	DTKV0057	Đại học	Nữ	15/6/1992	Thi tuyển	
19	Cao Bằng	huyện Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Hương	CTKV0101	Cao đẳng	Nữ	16/8/1995	Thi tuyển	
20	Cao Bằng	huyện Hà Quảng	Thống kê kinh tế	Hoàng Hạnh Tâm	DTKV0113	Đại học	Nữ	6/12/1994	Thi tuyển	
21	Cao Bằng	huyện Nguyên Bình	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hương	CTKV0117	Cao đẳng	Nữ	16/4/1995	Thi tuyển	
22	Cao Bằng	huyện Quảng Hoà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Xuân Hoà	CTKV0122	Cao đẳng	Nam	10/12/1996	Thi tuyển	

[Handwritten signature]

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
23	Cao Bằng	huyện Quang Hoà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đình Thị Lan	DTKV0123	Đại học	Nữ	4/11/1995	Thi tuyển	
24	Cao Bằng	huyện Thạch An	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Ga	DTKV0131	Đại học	Nữ	2/8/1992	Thi tuyển	
25	Bắc Kạn	KV Bạch Thông - Ngân Sơn	Thống kê kinh tế	Nông Bích Thuy	DTKV0161	Đại học	Nữ	25/8/1999	Thi tuyển	
26	Bắc Kạn	Phòng TCHC	Văn thư	Triệu Thị Đào	DVTV0149	Đại học	Nữ	12/1994	Thi tuyển	
27	Bắc Kạn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Tạ Thu Hương	DTKV0138	Đại học	Nữ	8/8/1999	Thi tuyển	
28	Tuyên Quang	Phòng TCHC	Văn thư	Hoàng Thị Yên	CVTV0171	Cao đẳng	Nữ	26/7/1992	Thi tuyển	
29	Tuyên Quang	Phòng TTTTK	Thống kê nông nghiệp	Lục Minh Giáo	DTKV0164	Đại học	Nam	20/3/1989	Thi tuyển	
30	Tuyên Quang	TP Tuyên Quang	Thống kê kinh tế	Lê Thiết Hùng	CTKV0172	Cao đẳng	Nam	30/10/1993	Thi tuyển	
31	Lào Cai	huyện Bát Xát	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hoàng Anh	DTKV0181	Đại học	Nữ	27/1/1996	Thi tuyển	
32	Lào Cai	KV Bảo Yên - Văn Bàn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Minh Tuyền	DTKV0189	Đại học	Nữ	27/6/1992	Thi tuyển	
33	Lào Cai	KV Bảo Yên - Văn Bàn	Thống kê kinh tế	Hoàng Anh Tuấn	DTKV0188	Đại học	Nam	15/2/1993	Thi tuyển	
34	Lào Cai	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lý Hương Giang	DTKV0173	Đại học	Nữ	26/3/1995	Thi tuyển	
35	Lào Cai	Phòng TTTTK	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Minh Trang	DTKV0180	Đại học	Nữ	11/8/1998	Thi tuyển	
36	Lào Cai	TP Lào Cai	Thống kê nông nghiệp	Lương Mai Huệ Anh	DTKV0190	Đại học	Nữ	26/11/1999	Thi tuyển	
37	Lào Cai	TX Sa Pa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lành	DTKV0194	Đại học	Nữ	28/2/1986	Thi tuyển	
38	Điện Biên	huyện Điện Biên Đông	Thống kê kinh tế	Hà Thị Hồng Loan	DTKV0198	Đại học	Nữ	26/5/1982	Thi tuyển	
39	Điện Biên	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Phương Lan	CVTV0196	Cao đẳng	Nữ	25/8/1973	Thi tuyển	
40	Lai Châu	huyện Mường Tè	Thống kê kinh tế	Đào Văn Thuy	DTKV0205	Đại học	Nam	12/12/1995	Thi tuyển	
41	Lai Châu	huyện Nậm Nhùn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Huyền	CTKV0206	Cao đẳng	Nữ	11/12/1996	Thi tuyển	
42	Lai Châu	huyện Sin Hồ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hải Nam	DTKV0213	Đại học	Nam	23/6/1998	Thi tuyển	
43	Lai Châu	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Hương Huyền	TVTV0203	Trung cấp	Nữ	14/1/1984	Thi tuyển	
44	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Hoàng Mạnh Cường	CTKV0220	Cao đẳng	Nam	8/8/1996	Thi tuyển	
45	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Lê Hoài An	DTKV0217	Đại học	Nữ	4/11/1989	Thi tuyển	
46	Sơn La	KV Mai Sơn - Yên Châu	Thống kê kinh tế	Đỗ Diệp Anh	DTKV0218	Đại học	Nữ	9/10/1993	Thi tuyển	
47	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Lò Thị Vui	DTKV0231	Đại học	Nữ	23/12/1983	Thi tuyển	
48	Sơn La	KV Mộc Châu - Vân Hồ	Thống kê kinh tế	Hoàng Trung Hiếu	DTKV0227	Đại học	Nam	3/4/1994	Thi tuyển	
49	Sơn La	KV Phù Yên - Bắc Yên	Thống kê kinh tế	Đinh Đức Thắng	CTKV0232	Cao đẳng	Nam	9/10/1996	Thi tuyển	
50	Sơn La	KV Sơn La - Mường La	Thống kê kinh tế	Lương Thùy Chinh	DTKV0233	Đại học	Nữ	3/11/1999	Thi tuyển	
51	Sơn La	KV Sông Mã - Sốp Cộp	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Liễu	DTKV0238	Đại học	Nữ	15/11/1995	Thi tuyển	
52	Sơn La	KV Sông Mã - Sốp Cộp	Thống kê kinh tế	Cầm Văn Hùng	DTKV0237	Đại học	Nam	1/1/1986	Thi tuyển	
53	Sơn La	KV Thuận Châu - Quỳnh Nhai	Thống kê kinh tế	Lò Thị Ngọc	DTKV0244	Đại học	Nữ	8/10/1987	Thi tuyển	
54	Sơn La	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thị Mai	TVTV0214	Trung cấp	Nữ	4/9/1997	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
55	Yên Bái	huyện Mù Cang Chải	Thống kê kinh tế	Thảo Thị Ninh	DTKV0249	Đại học	Nữ	1/10/1999	Thi tuyển	Có 2 thí sinh bằng điểm nhau nên thực hiện phương vấn để xác định người trúng tuyển: thí sinh số báo danh TVTV0245 đạt 9,5 điểm phỏng vấn (thang điểm 10); thí sinh số báo danh TVTV0247 đạt 8 điểm phỏng vấn (thang điểm 10)
56	Yên Bái	huyện Trạm Tấu	Thống kê kinh tế	Nông Thị Mai	CTKV0252	Cao đẳng	Nữ	8/2/1995	Thi tuyển	
57	Yên Bái	KV Văn Chấn - Nghĩa Lộ	Thống kê kinh tế	Trần Thị Tuyền	DTKV0254	Đại học	Nữ	2/10/1988	Thi tuyển	
58	Yên Bái	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Kim Anh	TVTV0245	Trung cấp	Nữ	31/1/1997	Thi tuyển	
59	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Thanh Nga	DTKV0261	Đại học	Nữ	23/9/1983	Thi tuyển	
60	Hòa Bình	KV Hòa Bình - Đà Bắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đăng Đức	DTKV0259	Đại học	Nam	23/8/1996	Thi tuyển	
61	Hòa Bình	KV Kim Bôi - Lạc Thủy	Thống kê kinh tế	Đinh Quang Tiến	CTKV0269	Cao đẳng	Nam	26/1/1999	Thi tuyển	
62	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hà My	DTKV0285	Đại học	Nữ	19/7/1993	Thi tuyển	
63	Thái Nguyên	huyện Đại Từ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Quỳ	DTKV0286	Đại học	Nữ	20/8/1999	Thi tuyển	
64	Thái Nguyên	KV Đồng Hỷ-Võ Nhai	Thống kê kinh tế	Nguyễn Hồng Quý	DTKV0291	Đại học	Nữ	26/7/1986	Thi tuyển	
65	Thái Nguyên	KV Phô Yên-Sông Công	Thống kê kinh tế	Lục Thị Dung	DTKV0292	Đại học	Nữ	4/3/1989	Thi tuyển	
66	Thái Nguyên	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thị Mai	DVTV0278	Đại học	Nữ	17/4/1989	Thi tuyển	
67	Thái Nguyên	Phòng TKKT	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Hạnh Linh	DTKV0273	Đại học	Nữ	13/11/1995	Thi tuyển	
68	Lạng Sơn	huyện Bắc Sơn	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Ly	DTKV0313	Đại học	Nữ	5/3/1995	Thi tuyển	
69	Lạng Sơn	huyện Bình Giả	Thống kê kinh tế	Linh Thị Bình	DTKV0316	Đại học	Nữ	9/11/1998	Thi tuyển	
70	Lạng Sơn	huyện Văn Lãng	Thống kê kinh tế	Vĩ Quang Huy	DTKV0321	Đại học	Nam	7/6/1998	Thi tuyển	
71	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Hoàng Thị Mít	DTKV0304	Đại học	Nữ	7/6/1991	Thi tuyển	
72	Lạng Sơn	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Phương Liên	DTKV0303	Đại học	Nữ	24/11/1992	Thi tuyển	
73	Lạng Sơn	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Đinh Phương Loan	DTKV0298	Đại học	Nữ	1/6/1991	Thi tuyển	
74	Lạng Sơn	Phòng TTTTCK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Trương Thị Hồng Vân	DTKV0312	Đại học	Nữ	21/3/1990	Thi tuyển	
75	Lạng Sơn	Phòng TTTTCK	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Hoàng Thị Thiện	DTKV0311	Đại học	Nữ	6/2/1987	Thi tuyển	
76	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai Linh	DTKV0328	Đại học	Nữ	15/12/2000	Thi tuyển	
77	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Vũ Bích Vân	DTKV0350	Đại học	Nữ	7/3/1990	Thi tuyển	
78	Quảng Ninh	Phòng TKKT	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Thị Hà Trang	DTKV0346	Đại học	Nữ	29/12/1995	Thi tuyển	
79	Bắc Giang	huyện Hiệp Hòa	Thống kê xã hội	Chu Hương Thảo	DTKV0353	Đại học	Nữ	5/6/1991	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
80	Bắc Giang	huyện Lục Ngạn	Thống kê xã hội	Hà Thị Em	CTKV0358	Cao đẳng	Nữ	7/3/1990	Thi tuyển	
81	Bắc Giang	huyện Sơn Đông	Thống kê xã hội	Phạm Thị Tâm	CTKV0360	Cao đẳng	Nữ	16/11/1996	Thi tuyển	
82	Bắc Giang	huyện Tân Yên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Bích	DTKV0363	Đại học	Nữ	1/8/1995	Thi tuyển	
83	Bắc Giang	huyện Yên Thế	Thống kê kinh tế	Trần Thủy Linh	DTKV0367	Đại học	Nữ	5/10/1988	Thi tuyển	
84	Phù Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Trần Thị Thu Hằng	DTKV0382	Đại học	Nữ	5/6/1992	Thi tuyển	
85	Phù Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Hoàng Nam	DTKV0386	Đại học	Nam	20/11/2000	Thi tuyển	
86	Phù Thọ	KV Tam Nông - Thanh Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Thị Linh	DTKV0385	Đại học	Nữ	21/7/1990	Thi tuyển	
87	Phù Thọ	KV Thanh Sơn - Tân Sơn	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Kim Tuyến	CTKV0391	Cao đẳng	Nữ	22/10/1993	Thi tuyển	
88	Phù Thọ	Phòng TTTTCK	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Khương Duy	DTKV0370	Đại học	Nam	22/11/1994	Thi tuyển	
89	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Kế toán	Hoàng Hồng Anh	DKTV0400	Đại học	Nữ	30/12/1999	Thi tuyển	
90	Vĩnh Phúc	Phòng TCHC	Văn thư	Phùng Thị Kiều Loan	DVTV0404	Đại học	Nữ	26/8/1998	Thi tuyển	
91	Vĩnh Phúc	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Thu Thảo	DTKV0396	Đại học	Nữ	17/10/1995	Thi tuyển	
92	Vĩnh Phúc	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Nguyễn Thị Huyền Trang	DTKV0399	Đại học	Nữ	10/12/1997	Thi tuyển	
93	Bắc Ninh	huyện Gia Bình	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	DTKV0414	Đại học	Nữ	2/12/1995	Thi tuyển	
94	Bắc Ninh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Hương	TVTV0407	Trung cấp	Nữ	7/7/1988	Thi tuyển	
95	Hưng Yên	Phòng TCHC	Văn thư	Trần Thu Thảo	CVTV0419	Cao đẳng	Nữ	29/6/2000	Thi tuyển	
96	Hà Nam	huyện Bình Lục	Thống kê kinh tế	Lê Thị Quỳnh Lụa	DTKV0427	Đại học	Nữ	3/4/1988	Thi tuyển	
97	Hà Nam	huyện Lý Nhân	Thống kê kinh tế	Nguyễn Như Quỳnh	DTKV0432	Đại học	Nữ	27/10/1991	Thi tuyển	
98	Hà Nam	Phòng TCHC	Văn thư	Phạm Thùy Trang	TVTV0421	Trung cấp	Nữ	1/4/1993	Thi tuyển	
99	Hà Nam	TX Duy Tiên	Thống kê kinh tế	Phạm Quốc Tuấn	DTKV0439	Đại học	Nam	21/8/1992	Thi tuyển	
100	Ninh Bình	Phòng TTTTCK	Công nghệ thông tin thống kê	Phạm Thị Thanh Tâm	DCNV0442	Đại học	Nữ	30/11/1990	Thi tuyển	
101	Thanh Hoá	huyện Bá Thước	Thống kê kinh tế	Võ Thị Lệ	DTKV0448	Đại học	Nữ	28/9/1998	Thi tuyển	
102	Thanh Hoá	huyện Cẩm Thủy	Thống kê kinh tế	Lê Thị Linh	DTKV0453	Đại học	Nữ	26/8/1998	Thi tuyển	
103	Thanh Hoá	huyện Mường Lát	Thống kê kinh tế	Lý Anh Quân	DTKV0460	Đại học	Nam	8/8/1995	Thi tuyển	
104	Thanh Hoá	huyện Quan Hoá	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Hiếu	DTKV0462	Đại học	Nữ	5/4/1998	Thi tuyển	
105	Thanh Hoá	huyện Quan Hoá	Thống kê kinh tế	Lưu Thị Khánh Ly	DTKV0463	Đại học	Nữ	27/02/2000	Thi tuyển	
106	Nghệ An	KV Kỳ Sơn - Tương Dương	Thống kê kinh tế	Vy Trung Thành	DTKV0467	Đại học	Nam	24/1/1989	Thi tuyển	
107	Hà Tĩnh	huyện Lộc Hà	Thống kê kinh tế	Lê Minh Hoàng	DTKV0478	Đại học	Nam	14/2/1998	Thi tuyển	
108	Hà Tĩnh	huyện Nghi Xuân	Thống kê kinh tế	Nghiêm Thị Mai Hoa	DTKV0494	Đại học	Nữ	5/6/1995	Thi tuyển	
109	Hà Tĩnh	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Hải	TVTV0470	Trung cấp	Nữ	27/1/1985	Thi tuyển	
110	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Ngọc Ánh	DTKV0517	Đại học	Nữ	13/9/1997	Thi tuyển	
111	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Trần Văn Trung	DTKV0530	Đại học	Nam	30/3/1990	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
112	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Ngô Xuân Trường An	DTKV0515	Đại học	Nam	1/11/1997	Thi tuyển	
113	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Thủy Anh	DTKV0516	Đại học	Nữ	4/11/1990	Thi tuyển	
114	Quảng Bình	KV Tuyên Hóa - Minh Hóa	Thống kê kinh tế	Trần Thị Quý	DTKV0524	Đại học	Nữ	22/10/1993	Thi tuyển	
115	Quảng Bình	Phòng TCHC	Văn thư	Lê Thị Ngọc Mỹ	DVTV0513	Đại học	Nữ	12/2/1995	Thi tuyển	
116	Quảng Bình	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Võ Thị Thanh Bình	DTKV0497	Đại học	Nữ	12/9/1994	Thi tuyển	
117	Quảng Trị	huyện Đakrông	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mai	DTKV0559	Đại học	Nữ	13/12/1993	Thi tuyển	
118	Quảng Trị	huyện Hai Lăng	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Quý	DTKV0563	Đại học	Nữ	1/5/1997	Thi tuyển	
119	Quảng Trị	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Thị Khánh Hòa	TVTV0553	Trung cấp	Nữ	20/6/1991	Thi tuyển	
120	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thị Thảo Như	DTKV0538	Đại học	Nữ	1/2/1997	Thi tuyển	
121	Quảng Trị	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Lê Nguyễn Khánh Huyền	DTKV0534	Đại học	Nữ	25/2/1998	Thi tuyển	
122	Quảng Trị	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Trương Đức Khuê	DCNV0548	Đại học	Nam	20/5/1991	Thi tuyển	
123	Thừa Thiên-Huế	huyện Phú Vang	Thống kê kinh tế	Lê Thị Minh Thi	DTKV0586	Đại học	Nữ	14/11/2000	Thi tuyển	
124	Thừa Thiên-Huế	Phòng TCHC	Kế toán	Ngô Văn Quyển	DKTV0576	Đại học	Nam	2/1/1993	Thi tuyển	
125	Thừa Thiên-Huế	Phòng TTTTTK	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Khoa Thao Nhi	DTKV0568	Đại học	Nữ	10/4/1994	Thi tuyển	
126	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Thủy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Bích Vân	DTKV0594	Đại học	Nữ	9/1/1990	Thi tuyển	
127	Thừa Thiên-Huế	TX Hương Trà	Thống kê kinh tế	Cao Hữu Toàn	DTKV0597	Đại học	Nam	20/10/1978	Thi tuyển	
128	Đà Nẵng	Phòng TCHC	Văn thư	Đỗ Thụy Tuyết Trinh	TVTV0612	Trung cấp	Nữ	6/3/1984	Thi tuyển	
129	Đà Nẵng	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Trần Linh Phương	DTKV0602	Đại học	Nữ	26/6/2000	Thi tuyển	
130	Quảng Nam	KV Đông Tây Giang	Thống kê kinh tế	Trịnh Thị Kim Tần	DTKV0616	Đại học	Nữ	10/12/1986	Thi tuyển	
131	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê kinh tế	Lương Thị Bích Phượng	DTKV0629	Đại học	Nữ	23/9/1981	Thi tuyển	
132	Quảng Nam	KV Phước Sơn - Hiệp Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thủy My	DTKV0624	Đại học	Nữ	18/8/1987	Thi tuyển	
133	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Nguyễn Bá An	DTKV0632	Đại học	Nam	9/4/1996	Thi tuyển	
134	Quảng Nam	KV Tiên Phước - Trà My	Thống kê xã hội	Nguyễn Đức Phú	DTKV0635	Đại học	Nam	24/8/1985	Thi tuyển	
135	Quảng Nam	Phòng TTTTTK	Công nghệ thông tin thống kê	Huỳnh Công Hữu	DCNV0613	Đại học	Nam	9/7/1993	Thi tuyển	
136	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Lê Thị Thanh Thủy	DTKV0650	Đại học	Nữ	1/8/1993	Thi tuyển	
137	Quảng Ngãi	huyện Mộ Đức	Thống kê kinh tế	Trần Thị Ngọc Tinh	DTKV0651	Đại học	Nữ	2/1/1996	Thi tuyển	
138	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Như Ý	DTKV0672	Đại học	Nữ	21/3/1992	Thi tuyển	
139	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Nguyễn Như Quỳnh	DTKV0665	Đại học	Nữ	21/6/1995	Thi tuyển	
140	Quảng Ngãi	huyện Sơn Hà	Thống kê kinh tế	Dương Đặng Kiều Ngân	DTKV0662	Đại học	Nữ	18/8/1992	Thi tuyển	
141	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Phùng Thị Hà	DTKV0677	Đại học	Nữ	16/9/1990	Thi tuyển	
142	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Gin	DTKV0676	Đại học	Nữ	10/5/1991	Thi tuyển	
143	Quảng Ngãi	KV Nghĩa Hành-Minh Long	Thống kê kinh tế	Đoàn Đại Dương	DTKV0675	Đại học	Nam	14/9/1985	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
144	Bình Định	huyện Phù Cát	Thống kê kinh tế	Lê Hồ Kiều Trâm	DTKV0703	Đại học	Nữ	4/7/1994	Thi tuyển	
145	Bình Định	Phòng TCHC	Văn thư	Dương Thị Thu Phương	DVTV0696	Đại học	Nữ	2/2/1986	Thi tuyển	
146	Bình Định	TX Hoài Nhơn	Thống kê kinh tế	Đinh Thị Côm	DTKV0732	Đại học	Nữ	10/12/1992	Thi tuyển	
147	Phú Yên	huyện Đồng Xuân	Thống kê kinh tế	Phan Vũ Tâm Quỳnh	DTKV0766	Đại học	Nữ	1/6/1992	Thi tuyển	
148	Phú Yên	huyện Tuy An	Thống kê kinh tế	Phan Thị Mỹ Duyên	DTKV0770	Đại học	Nữ	1/2/1990	Thi tuyển	
149	Phú Yên	Phòng TCHC	Kế toán	Nguyễn Thị Mỹ Hương	DKTV0762	Đại học	Nữ	19/7/1991	Thi tuyển	
150	Phú Yên	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Ngô Thị Xuân	DTKV0745	Đại học	Nữ	18/4/1991	Thi tuyển	
151	Phú Yên	Phòng TTTTTC	Thống kê công nghiệp	Nguyễn Tuấn Minh	DTKV0754	Đại học	Nam	18/2/1985	Thi tuyển	
152	Phú Yên	Phòng TTTTTC	Thống kê công nghiệp	Trần Thị Thùy Linh	DTKV0752	Đại học	Nữ	7/12/1992	Thi tuyển	
153	Phú Yên	TX Sông Cầu	Thống kê kinh tế	Nguyễn Quốc Cường	DTKV0772	Đại học	Nam	15/2/1988	Thi tuyển	
154	Khánh Hòa	TX Ninh Hòa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	DTKV0783	Đại học	Nữ	20/9/1993	Thi tuyển	
155	Ninh Thuận	KV Ninh Hải - Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Lê Thị Xuân Hương	DTKV0793	Đại học	Nữ	20/2/1999	Thi tuyển	
156	Ninh Thuận	KV Ninh Phước - Thuận Nam	Thống kê kinh tế	Lê Thị Phương Thủy	DTKV0794	Đại học	Nữ	25/10/1991	Thi tuyển	
157	Ninh Thuận	Phòng TKKT	Thống kê thương mại	Phạm Tấn Sỹ Minh	DTKV0786	Đại học	Nam	24/6/1997	Thi tuyển	
158	Bình Thuận	huyện Hàm Thuận Bắc	Thống kê kinh tế	Đặng Ngọc Sơn	DTKV0814	Đại học	Nam	15/10/1988	Thi tuyển	
159	Bình Thuận	huyện Phú Quý	Thống kê kinh tế	Trần Thị Mỹ Dung	DTKV0815	Đại học	Nữ	20/9/1991	Thi tuyển	
160	Bình Thuận	huyện Phú Quý	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Thảo	DTKV0817	Đại học	Nữ	3/9/1989	Thi tuyển	
161	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tân Linh	Thống kê kinh tế	Phan Kế Toại	DTKV0826	Đại học	Nam	11/10/1991	Thi tuyển	
162	Bình Thuận	KV Đức Linh-Tân Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Trúc Hà	DTKV0823	Đại học	Nữ	9/10/1990	Thi tuyển	
163	Bình Thuận	KV Ia Gi-Hàm Tân	Thống kê kinh tế	Phan Thị Kim Phụng	DTKV0829	Đại học	Nữ	26/2/1986	Thi tuyển	
164	Bình Thuận	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Bùi Thị Gia Tú	DTKV0803	Đại học	Nữ	2/9/1990	Thi tuyển	
165	Bình Thuận	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Minh Tiến	DTKV0800	Đại học	Nam	17/8/1992	Thi tuyển	
166	Bình Thuận	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Phạm Thị Hồng Nhung	DTKV0797	Đại học	Nữ	9/11/1996	Thi tuyển	
167	Bình Thuận	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Dương Thị Minh Thu	DTKV0798	Đại học	Nữ	24/10/1993	Thi tuyển	
168	Kon Tum	KV Kon Plông - Kon Rẫy	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hà Vi	DTKV0851	Đại học	Nữ	28/12/1992	Thi tuyển	
169	Kon Tum	KV Sa Thầy - Ia H'Drai	Thống kê kinh tế	Đỗ Thành Hoa	DTKV0853	Đại học	Nam	7/1/1993	Thi tuyển	
170	Gia Lai	huyện Kbang	Thống kê kinh tế	Trương Thị Hằng Nga	DTKV0869	Đại học	Nữ	16/6/1995	Thi tuyển	
171	Gia Lai	huyện Kông Chro	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Lệ Thủy	DTKV0873	Đại học	Nữ	20/11/1993	Thi tuyển	
172	Gia Lai	KV AyunPa - Phú Thiện	Thống kê kinh tế	Trần Bảo Ngọc	DTKV0879	Đại học	Nữ	9/2/2000	Thi tuyển	
173	Gia Lai	KV Chư Păh - Ia Grai	Thống kê kinh tế	Lê Thị Bích Ngọc	DTKV0886	Đại học	Nữ	1/7/1988	Thi tuyển	
174	Gia Lai	KV Chư Sê - Chư Pưh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hòa	DTKV0889	Đại học	Nữ	6/1/1983	Thi tuyển	
175	Gia Lai	KV Mang Yang - Đak Đoa	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Thanh Sen	DTKV0896	Đại học	Nữ	16/7/1998	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
176	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Suong	DTKV0912	Đại học	Nữ	9/8/1999	Thi tuyển	
177	Đắk Lắk	huyện Krông Pắc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Nhật Ha	DTKV0910	Đại học	Nữ	30/6/1996	Thi tuyển	
178	Đắk Lắk	KV Hualleo-Krông Búk	Thống kê kinh tế	MLô Niê H'Trần	DTKV0917	Đại học	Nữ	30/12/1991	Thi tuyển	
179	Đắk Lắk	KV Lắk-Krông Bông	Thống kê kinh tế	Vô Thị Thu Huyền	DTKV0920	Đại học	Nữ	16/8/1991	Thi tuyển	
180	Đắk Lắk	Phòng TCHC	Kế toán	Bùi Thanh Hằng	DTKV0898	Đại học	Nữ	10/3/1987	Thi tuyển	
181	Đắk Nông	Phòng TTTT	Thống kê nông nghiệp	Nguyễn Thế Khôi	DTKV0925	Đại học	Nam	1/9/1988	Thi tuyển	
182	Lâm Đồng	huyện Di Linh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thu Trang	DTKV0939	Đại học	Nữ	23/7/1992	Thi tuyển	
183	Lâm Đồng	KV Bảo Lộc - Bảo Lâm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thanh Huyền	DTKV0942	Đại học	Nữ	18/12/1991	Thi tuyển	
184	Lâm Đồng	KV Đà Lạt - Lạc Dương	Thống kê kinh tế	Nguyễn Vũ Minh Hùng	DTKV0948	Đại học	Nam	18/8/1992	Thi tuyển	
185	Lâm Đồng	Phòng TTTT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Trần Thị Tường Vy	DTKV0935	Đại học	Nữ	23/10/1990	Thi tuyển	
186	Lâm Đồng	Phòng TTTT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Nguyễn Tất Thắng	DTKV0934	Đại học	Nam	27/12/1997	Thi tuyển	
187	Bình Phước	KV Phước Long-Bù Gia Mập-Phù Riềng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	DTKV0955	Đại học	Nữ	19/6/1995	Thi tuyển	
188	Tây Ninh	Phòng TKKT	Thống kê Thương mại	Nguyễn Thị Minh Hiền	DTKV0958	Đại học	Nữ	10/10/1985	Thi tuyển	
189	Tây Ninh	Phòng TKKT	Thống kê Thương mại	Dương Nguyễn Thanh Trang	DTKV0960	Đại học	Nữ	30/9/1994	Thi tuyển	
190	Tây Ninh	Phòng TKTH	Thống kê Tổng hợp - Tài khoản quốc gia	Trần Thúy Hạ Doan	DTKV0957	Đại học	Nữ	26/4/1985	Thi tuyển	
191	Bình Dương	TP Dĩ An	Thống kê kinh tế	Lê Thị Hải Hà	DTKV0991	Đại học	Nữ	5/9/1995	Thi tuyển	
192	Đồng Nai	huyện Định Quán	Thống kê kinh tế	Trương Quang Thiện	DTKV1005	Đại học	Nam	29/8/1983	Thi tuyển	
193	Đồng Nai	huyện Tân Phú	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thủy Phương	DTKV1008	Đại học	Nữ	10/11/1987	Thi tuyển	
194	Đồng Nai	huyện Vĩnh Cửu	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Thanh Nga	DTKV1010	Đại học	Nữ	6/4/1988	Thi tuyển	
195	Đồng Nai	Phòng TTTT	Thống kê giá, dịch vụ, vận tải, xuất nhập khẩu	Bùi Thanh Ngọc	DTKV0998	Đại học	Nam	11/11/1990	Thi tuyển	
196	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Châu Đức	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Huyền Trang	DTKV1021	Đại học	Nữ	29/10/1990	Thi tuyển	
197	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Côn Đảo	Thống kê kinh tế	Phan Canh Hương Giang	DTKV1022	Đại học	Nữ	28/10/1990	Thi tuyển	
198	Bà Rịa-Vũng Tàu	huyện Xuyên Mộc	Thống kê kinh tế	Huỳnh Minh Trung	DTKV1024	Đại học	Nam	8/7/1985	Thi tuyển	
199	Bà Rịa-Vũng Tàu	KV Long Điền - Đất Đỏ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Liên	DTKV1025	Đại học	Nữ	28/7/1987	Thi tuyển	
200	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Đặng Thị Hằng	DTKV1013	Đại học	Nữ	23/5/1986	Thi tuyển	
201	Bà Rịa-Vũng Tàu	Phòng TTTT	Thống kê công nghiệp	Lê Thanh Tuấn	DTKV1018	Đại học	Nam	3/11/1986	Thi tuyển	
202	Mình	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Nguyễn Chi Hân	DTKV1046	Đại học	Nữ	23/1/1986	Thi tuyển	
203	Mình	huyện Bình Chánh	Thống kê kinh tế	Cao Thị Kim Phụng	DTKV1049	Đại học	Nữ	9/11/1986	Thi tuyển	
204	Mình	KV Nhà Bè - Cần Giờ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	DTKV1055	Đại học	Nữ	15/6/1988	Thi tuyển	
205	Mình	KV Nhà Bè - Cần Giờ	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Hào	DTKV1054	Đại học	Nữ	24/5/1990	Thi tuyển	
206	Mình	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Mạnh Đình	DVTV1037	Đại học	Nam	24/9/1998	Thi tuyển	
207	Mình	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Nguyễn Thị Lan	DTKV1031	Đại học	Nữ	28/4/1975	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
208	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Vũ Như Linh	DTKV1032	Đại học	Nữ	25/5/1984	Thi tuyển	
209	TP Hồ Chí Minh	Phòng TKXH	Thống kê dân số, văn xã	Trương Thị Bích Lệ	DTKV1036	Đại học	Nữ	13/5/1978	Thi tuyển	
210	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Đàm Thị Thao Vy	DTKV1067	Đại học	Nữ	2/11/1998	Thi tuyển	
211	TP Hồ Chí Minh	quận 1	Thống kê kinh tế	Trương Trần Phương Hiền	DTKV1059	Đại học	Nữ	30/10/1999	Thi tuyển	
212	TP Hồ Chí Minh	quận 5	Thống kê kinh tế	Từ Nguyễn Thành Nhân	DTKV1071	Đại học	Nam	12/3/1991	Thi tuyển	
213	TP Hồ Chí Minh	quận 6	Thống kê kinh tế	Hồng Kim Huyền	DTKV1072	Đại học	Nữ	16/9/1997	Thi tuyển	
214	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Bach Thị Thục Oanh	DTKV1079	Đại học	Nữ	2/9/1992	Thi tuyển	
215	TP Hồ Chí Minh	quận Tân Bình	Thống kê kinh tế	Hoàng Thị Tươi	DTKV1081	Đại học	Nữ	4/2/1998	Thi tuyển	
216	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Ngân	DTKV1091	Đại học	Nữ	16/9/1992	Thi tuyển	
217	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Giàu	DTKV1084	Đại học	Nữ	1/6/1988	Thi tuyển	
218	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Phan Thị Hải	DTKV1085	Đại học	Nữ	27/8/1984	Thi tuyển	
219	TP Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức	Thống kê kinh tế	Trần Đoàn Quý Nhân	DTKV1092	Đại học	Nữ	16/3/1995	Thi tuyển	
220	Long An	huyện Bến Lức	Thống kê kinh tế	Nguyễn Minh Nhật	DTKV1108	Đại học	Nam	12/5/1993	Thi tuyển	
221	Long An	huyện Cần Đuộc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Đăng Khoa	DTKV1109	Đại học	Nam	1/3/1998	Thi tuyển	
222	Long An	huyện Tân Hưng	Thống kê kinh tế	Đặng Thị Diệu Trang	DTKV1112	Đại học	Nữ	14/8/1993	Thi tuyển	
223	Long An	huyện Tân Thạnh	Thống kê kinh tế	Trần Phương Nguyên	DTKV1113	Đại học	Nữ	3/9/1997	Thi tuyển	
224	Long An	huyện Thủ Thừa	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Trúc Phương	DTKV1117	Đại học	Nữ	15/8/1988	Thi tuyển	
225	Long An	KV Đức Hòa - Đức Huệ	Thống kê kinh tế	Phan Quốc Thanh	DTKV1118	Đại học	Nam	16/2/1996	Thi tuyển	
226	Long An	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Huỳnh Thị Anh Thư	DTKV1101	Đại học	Nữ	20/10/1993	Thi tuyển	
227	Long An	Phòng TKTH	Thống kê tổng hợp - tài khoản quốc gia	Huỳnh Phúc Thuận	DTKV1098	Đại học	Nam	7/7/1988	Thi tuyển	
228	Tiền Giang	TP Mỹ Tho	Thống kê kinh tế	Nguyễn Trung Hiếu	DTKV1133	Đại học	Nam	2/9/1989	Thi tuyển	
229	Bến Tre	KV Bình Đại - Ba Tri	Thống kê kinh tế	Lưu Kim Thư	DTKV1147	Đại học	Nữ	19/11/1994	Thi tuyển	
230	Bến Tre	KV Chợ Lách - Mo Cây Bắc	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Lưu Luyện	DTKV1149	Đại học	Nữ	14/12/1998	Thi tuyển	
231	Bến Tre	Phòng TTTTTK	Thống kê nông nghiệp	Phạm Nguyễn Tường Vy	DTKV1143	Đại học	Nữ	5/5/1997	Thi tuyển	
232	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Mỹ Thu	DTKV1175	Đại học	Nữ	28/2/1987	Thi tuyển	
233	Trà Vinh	KV Càng Long - Cầu Kè	Thống kê kinh tế	Trương Văn Bé Sáu	DTKV1173	Đại học	Nam	20/6/1986	Thi tuyển	
234	Trà Vinh	KV Duyên Hải - Cầu Ngang	Thống kê kinh tế	Thạch Ra Quyết	DTKV1177	Đại học	Nam	11/10/1979	Thi tuyển	
235	Trà Vinh	KV Duyên Hải - Cầu Ngang	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Cẩm Linh	DTKV1176	Đại học	Nữ	29/9/1993	Thi tuyển	
236	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Ngọc Yến	DTKV1183	Đại học	Nữ	25/10/1992	Thi tuyển	
237	Trà Vinh	KV Tiểu Cần - Trà Cú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thành Nhân	DTKV1180	Đại học	Nam	28/6/1991	Thi tuyển	
238	Trà Vinh	KV Trà Vinh - Châu Thành	Thống kê kinh tế	Trần Quyền	DTKV1184	Đại học	Nam	18/6/1987	Thi tuyển	
239	Trà Vinh	Phòng TCHC	Văn thư	Đặng Á Bình	DVTV1158	Đại học	Nữ	17/1/2000	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
240	Đồng Tháp	huyện Lấp Vò	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thủy Dung	DTKV1215	Đại học	Nữ	25/10/1995	Thi tuyển	
241	Đồng Tháp	huyện Tam Nông	Thống kê kinh tế	Trần Đức Lâm	DTKV1221	Đại học	Nam	10/9/1993	Thi tuyển	
242	Đồng Tháp	KV Hồng Ngự	Thống kê kinh tế	Trương Thanh Hằng	DTKV1223	Đại học	Nữ	1/1/1992	Thi tuyển	
243	Đồng Tháp	Phòng TTTTTC	Công nghệ thông tin thống kê	Trần Chí Linh	DCNV1207	Đại học	Nam	12/2/1988	Thi tuyển	
244	Đồng Tháp	TP Sa Đéc	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thảo	DTKV1225	Đại học	Nữ	17/6/1991	Thi tuyển	
245	An Giang	huyện Châu Phú	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	DTKV1245	Đại học	Nữ	14/3/1991	Thi tuyển	
246	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Lê Thị Bích Thủy	DTKV1249	Đại học	Nữ	2/10/1992	Thi tuyển	
247	An Giang	huyện Châu Thành	Thống kê kinh tế	Hồ Quốc An	DTKV1246	Đại học	Nam	19/9/1989	Thi tuyển	
248	An Giang	huyện Chợ Mới	Thống kê kinh tế	Trương Hồng Loan	DTKV1251	Đại học	Nữ	3/1/1990	Thi tuyển	
249	An Giang	KV Châu Đốc - An Phú	Thống kê kinh tế	Kha Minh Ngà	DTKV1256	Đại học	Nam	3/10/1996	Thi tuyển	
250	An Giang	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Thị Hoàng Nguyên	DTKV1234	Đại học	Nữ	20/11/1983	Thi tuyển	
251	An Giang	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Tổng Ngọc	DTKV1233	Đại học	Nam	15/8/1978	Thi tuyển	
252	An Giang	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Lê Minh Tuấn	DTKV1237	Đại học	Nam	18/11/1991	Thi tuyển	
253	An Giang	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Huỳnh Thị Huệ Hồng	DTKV1228	Đại học	Nữ	17/3/1994	Thi tuyển	
254	An Giang	TP Long Xuyên	Thống kê kinh tế	Huỳnh Thị Tuyết Dự	DTKV1260	Đại học	Nữ	1/1/1995	Thi tuyển	
255	Kiên Giang	Huyện An Biên	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thúy Oanh	DTKV1275	Đại học	Nữ	30/1/1990	Thi tuyển	
256	Kiên Giang	Huyện Giồng Riềng	Thống kê kinh tế	Lý Thị Ngọc Điều	DTKV1278	Đại học	Nữ	31/12/1993	Thi tuyển	
257	Kiên Giang	Huyện Hòn Đất	Thống kê kinh tế	Viên Thị Hồng Tươi	DTKV1283	Đại học	Nữ	20/8/1996	Thi tuyển	
258	Kiên Giang	Huyện Tân Hiệp	Thống kê kinh tế	Huỳnh Ngọc Anh Thư	DTKV1285	Đại học	Nữ	20/5/1991	Thi tuyển	
259	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Cẩm Linh	DTKV1289	Đại học	Nữ	25/8/2000	Thi tuyển	
260	Kiên Giang	KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng	Thống kê kinh tế	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	DTKV1291	Đại học	Nữ	10/11/1991	Thi tuyển	
261	Cần Thơ	Phòng TCHC	Văn thư	Huỳnh Thúy Oanh	DVTV1295	Đại học	Nữ	18/6/1990	Thi tuyển	
262	Cần Thơ	Phòng TTTTTC	Thống kê xây dựng, vốn đầu tư	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	DTKV1294	Đại học	Nữ	11/10/1998	Thi tuyển	
263	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Trần Hải Đăng	DTKV1300	Đại học	Nam	5/5/1989	Thi tuyển	
264	Cần Thơ	quận Ninh Kiều	Thống kê kinh tế	Trần Đoàn Thục	DTKV1307	Đại học	Nữ	21/6/1999	Thi tuyển	
265	Hậu Giang	KV Long Mỹ	Thống kê kinh tế	Võ Huỳnh Thanh Nhân	DTKV1321	Đại học	Nữ	29/6/1993	Thi tuyển	
266	Hậu Giang	Phòng TKKT	Thống kê nông nghiệp	Trần Thị Kim Anh	DTKV1308	Đại học	Nữ	28/10/1999	Thi tuyển	
267	Hậu Giang	Phòng TTTTTC	Thống kê nông nghiệp	Lê Thị Như Xuân	DTKV1313	Đại học	Nữ	29/4/1992	Thi tuyển	
268	Sóc Trăng	KV Thạnh Trị - Ngã Năm	Thống kê kinh tế	Nguyễn Phúc Tài	DTKV1336	Đại học	Nam	7/11/1999	Thi tuyển	
269	Sóc Trăng	TX Vĩnh Châu	Thống kê kinh tế	Đào Khương Hiếu	DTKV1337	Đại học	Nam	7/10/1992	Thi tuyển	
270	Bạc Liêu	huyện Đông Hải	Thống kê kinh tế	Trị Thị Cẩm Vân	DTKV1344	Đại học	Nữ	17/1/1990	Thi tuyển	
271	Bạc Liêu	KV Phước Long - Hồng Dân	Thống kê kinh tế	Phan Thị Quỳnh Giao	DTKV1345	Đại học	Nữ	17/11/1992	Thi tuyển	

STT	Cục Thống kê tỉnh, thành phố	Phòng/Chi cục Thống kê	Vị trí tuyển dụng	Họ và tên	Số báo danh	Trình độ đăng ký	Giới tính	Năm sinh	Phương thức tuyển dụng	Ghi chú
272	Bạc Liêu	Phòng TCHC	Văn thư	Ngô Thị Thu Ba	DVTV1340	Đại học	Nữ	1/1/1990	Thi tuyển	
273	Bạc Liêu	TP Bạc Liêu	Thống kê kinh tế	Đỗ Thị Ngọc Hương	DTKV1349	Đại học	Nữ	10/4/1990	Thi tuyển	
274	Bạc Liêu	TX Giá Rai	Thống kê kinh tế	Bùi Thị Hải	DTKV1357	Đại học	Nữ	10/9/1988	Thi tuyển	
275	Cà Mau	huyện Thới Bình	Thống kê xã hội	Lê Thị Thúy Quỳnh	DTKV1362	Đại học	Nữ	8/2/2000	Thi tuyển	
276	Cà Mau	Phòng TCHC	Văn thư	Nguyễn Chi Tôn	DVTV1360	Đại học	Nam	3/6/1987	Thi tuyển	

Viết tắt trong Biểu:

Phòng TKTH: Phòng Thống kê Tổng hợp

Phòng TKKT: Phòng Thống kê Kinh tế

Phòng TKXH: Phòng Thống kê Xã hội

Phòng TTTT: Phòng Thu thập Thông tin thống kê

Phòng TCHC: Phòng Tổ chức - Hành chính

TP: Thành phố

TX: Thị xã

KV: Khu vực